

Số: /KL-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

KẾT LUẬN

Về việc kiểm tra chuyên ngành về tình hình hoạt động chứng thực trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026

Căn cứ Quyết định số 4881/QĐ-STP ngày 08/7/2026 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang Về việc kiểm tra chuyên ngành về tình hình hoạt động chứng thực trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026 và Quyết định số 4895/QĐ-STP ngày 08/7/2026 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành về tình hình hoạt động chứng thực trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026, xét Báo cáo kết quả kiểm tra số 02/BC-ĐKT ngày 25/8/2026 của Đoàn kiểm tra, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang kết luận các nội dung như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công tác chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, gắn trực tiếp với việc giải quyết các yêu cầu của cá nhân, tổ chức và bảo đảm giá trị pháp lý của các giấy tờ, văn bản được chứng thực. Thông qua hoạt động chứng thực, Ủy ban nhân dân cấp xã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính và các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân các xã (Gò Quao, Giang Thành, Hòa Điện, Hòa Hưng và Tân Hội) được kiểm tra đã quan tâm tổ chức thực hiện công tác chứng thực, bố trí công chức phụ trách chứng thực thực hiện nhiệm vụ, tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu chứng thực theo thẩm quyền; đồng thời thực hiện việc quản lý, sử dụng và lưu trữ sổ chứng thực, hồ sơ, văn bản chứng thực theo quy định. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cơ bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản

Ủy ban nhân dân 05 xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai phổ biến và thực hiện các văn bản pháp luật nói chung, văn bản hành chính về lĩnh vực chứng thực, như: Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Nghị định số

280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính; Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực và văn bản liên quan lĩnh vực chứng thực, việc tuyên truyền, triển khai được thực hiện dưới nhiều hình thức như: niêm yết bộ thủ tục hành chính tại trụ sở UBND, thông qua các cuộc họp Hội đồng nhân dân, UBND, Tổ nhân dân tự quản; đồng thời, tuyên truyền trực tiếp cho người dân khi đến Trung tâm thực hiện các thủ tục hành chính; trong đó có các văn bản liên quan đến lĩnh vực chứng thực... Bên cạnh đó, trong công tác xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, UBND còn thực hiện lồng ghép các nội dung pháp luật về chứng thực để cán bộ, công chức và người dân được tiếp cận và hiểu các quy định của pháp luật về chứng thực...

2. Việc niêm yết các thủ tục hành chính về lĩnh vực chứng thực tại cơ quan thực hiện chứng thực

100% Ủy ban nhân dân các xã được kiểm tra: Gò Quao, Giang Thành, Hòa Điền, Hòa Hưng và Tân Hội thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai danh mục TTHC lĩnh vực chứng thực tại trụ sở (Trung tâm Phục vụ hành chính công), cụ thể như: Quyết định số 3152/QĐ-BTP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh; Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

3. Việc thực hiện chứng thực theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã; việc thực hiện theo các quy định về thu phí chứng thực, cụ thể:

Trong thời kỳ kiểm tra, việc thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký; chứng thực hợp đồng, giao dịch được Ủy ban nhân dân các xã được kiểm tra (*Gò Quao, Giang Thành, Hòa Điền, Hòa Hưng và Tân Hội*) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; Nghị định số 280/2025/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP thực hiện chứng thực đúng thẩm quyền và thu phí chứng thực được thực

hiện theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. Kết quả, cụ thể:

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/5/2026, Ủy ban nhân dân các xã được kiểm tra đã:

- **Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025:** Tiếp nhận và giải quyết 16.997 trường hợp, trong đó, chứng thực bản sao từ bản chính 9.848 trường hợp, chứng thực chữ ký 1.312 trường hợp, chứng thực hợp đồng, giao dịch 2.871 trường hợp với tổng phí thu được: 180.667.000 đồng.

- **Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/05/2026:** Tiếp nhận và giải quyết 11.452 trường hợp, trong đó, chứng thực bản sao từ bản chính 6.281 trường hợp, chứng thực chữ ký 1.290 trường hợp, chứng thực hợp đồng, giao dịch 2.634 trường hợp với tổng phí thu được: 163.527.000 đồng.

4. Việc sử dụng, lưu trữ sổ và lưu trữ văn bản, hồ sơ chứng thực theo quy định (có sổ lưu theo quy định, hợp đồng)

Việc sử dụng, lưu trữ sổ, hồ sơ chứng thực được thực hiện theo quy định Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Nghị định số 280/2025/NĐ-CP; Công tác lưu trữ sổ chứng thực, hồ sơ và văn bản chứng thực được quan tâm thực hiện, bảo đảm việc quản lý, bảo quản và tra cứu thông tin khi có yêu cầu. Sổ chứng thực được lập, ghi chép đầy đủ, kịp thời; hồ sơ, văn bản chứng thực được phân loại, sắp xếp và lưu trữ theo từng loại việc, từng thời gian, hạn chế tình trạng thất lạc, hư hỏng; Việc lưu trữ hồ sơ, sổ chứng thực cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, xác minh và giải quyết các vụ việc có liên quan.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ SAI SÓT

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, qua kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ chứng thực, việc thực hiện chứng thực theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các xã đã kiểm tra vẫn còn một số hạn chế, sai sót và vi phạm, cụ thể:

- Đối với Ủy ban nhân dân xã Gò Quao: Thiếu chữ ký từng trang của người thực hiện chứng thực/người yêu cầu; thiếu giấy tờ chứng minh quan hệ thừa kế theo pháp luật; Thực hiện chứng thực giao dịch khi chưa đủ căn cứ xác định tài sản chung (vợ/chồng) hoặc tài sản riêng khi tham gia giao dịch.

- Đối với Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng: Thiếu giấy tờ chứng minh quan hệ thừa kế; thiếu Giấy chứng nhận quyền sở hữu/sử dụng đối với tài sản bất buộc đăng ký; Thực hiện chứng thực giao dịch khi chưa đủ căn cứ xác định tài sản chung (vợ/chồng) hoặc tài sản riêng khi tham gia giao dịch.

- Đối với xã Giang Thành: Thực hiện chứng thực giao dịch khi chưa đủ căn cứ xác định tài sản chung (vợ/chồng) hoặc tài sản riêng khi tham gia giao dịch.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Ủy ban nhân dân các xã (*Gò Quao, Giang Thành, Hòa Điền, Hòa Hưng và Tân Hội*) đã quan tâm đến công tác chứng thực, bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ, tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu chứng thực theo thẩm quyền; đồng thời thực hiện việc quản lý, sử dụng và lưu trữ sổ chứng thực, hồ sơ, văn bản chứng thực theo quy định; Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cơ bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định. Nhìn chung, công tác chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được triển khai tương đối nền nếp, đáp ứng cơ bản nhu cầu chính đáng của người dân, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp và bảo đảm an toàn pháp lý trong các giao dịch, quan hệ dân sự tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn có một số thiếu sót, vi phạm trong công tác chứng thực như: Thiếu giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản (*xã Hòa Hưng và xã Gò Quao*); Thiếu giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp giao dịch liên quan đến tài sản đó (*xã Hòa Hưng*); Thực hiện chứng thực giao dịch khi chưa đủ căn cứ xác định tài sản chung (vợ/chồng) hoặc tài sản riêng khi tham gia giao dịch (*xã: Gò Quao, Hòa Hưng và Giang Thành*) và thiếu chữ ký từng trang của người thực hiện chứng thực hoặc người yêu cầu (*xã Gò Quao*).

Ngoài ra, công tác chứng thực của một số Ủy ban nhân dân xã còn có một số hạn chế, khó khăn như: Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền 02 cấp, khối lượng công việc tại cấp xã tăng đáng kể do tiếp nhận thêm nhiệm vụ, thẩm quyền mới từ cấp huyện, cấp tỉnh; khối lượng hồ sơ phát sinh lớn, một số trường hợp hồ sơ có tính chất phức tạp, việc xác định giấy tờ, văn bản đủ điều kiện chứng thực còn gặp khó khăn; Công chức Tư pháp - Hộ tịch phải kiêm nhiệm nhiều việc và tốn nhiều thời gian nhập trùng lập nhiều loại sổ (Sổ Một cửa, Sổ theo dõi thủ tục hành chính, Sổ chứng thực); cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện phục vụ công tác chứng thực ở một số nơi chưa đồng bộ.

2. Kiến nghị

Để nâng cao chất lượng công tác chứng thực và hiệu quả quản lý nhà nước về chứng thực tại địa phương, Sở Tư pháp đề nghị:

1. Đối với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã

- Nghiêm túc chấn chỉnh đối với các sai sót, vi phạm nghiệp vụ chứng thực đã được Đoàn kiểm tra chỉ ra trong nội dung kết luận và khắc phục những hạn chế, khó khăn trong công tác chứng thực đã được nêu trong nội dung kết luận.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện triển khai, tuyên truyền pháp luật về chứng thực tại địa phương bằng nhiều hình thức, phương pháp nhằm đạt hiệu quả. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện tốt việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính về lĩnh vực chứng thực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Qua đó, giúp người dân nắm rõ quy định và thuận lợi trong việc thực hiện thủ tục hành chính về chứng thực.

- Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công chức làm công tác chứng thực thực hiện tốt việc tham mưu công tác chứng thực đúng trình tự, thủ tục quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Chỉ đạo nghiêm việc thực hiện thu phí chứng thực đúng quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Thực hiện đúng quy định Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; Nghị định số 280/2025/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP không phân công công chức địa chính tham mưu thực hiện công tác chứng thực.

- Tiếp tục quan tâm về cơ sở vật chất, trang thiết bị (*máy vi tính, máy in, kho lưu trữ ...*) đảm bảo công chức làm công tác chứng thực thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với công chức tư pháp - hộ tịch

- Công chức tham mưu công tác chứng thực phải thường xuyên nghiên cứu, chủ động cập nhật văn bản mới liên quan để thực hiện tốt công tác tham mưu về lĩnh vực chứng thực.

- Kịp thời tham mưu lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, phối hợp với các ngành, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền các văn bản pháp luật có liên quan về chứng thực.

- Cập nhật kịp thời bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và thực hiện niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để người dân hiểu rõ các quy định pháp luật về chứng thực khi có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính, qua đó thực hiện tốt công tác chứng thực tại địa phương.

- Chủ động và thực hiện tốt công tác lưu trữ sổ và hồ sơ chứng thực, đảm bảo sổ và hồ sơ lưu thực hiện đúng quy định pháp luật về chứng thực.

Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các xã được kiểm tra và các cá nhân, tổ chức liên quan nghiêm túc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 4895/QĐ-STP;
- Ủy ban nhân dân các xã được kiểm tra;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HCBTTP, ntkquyen.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc